

GIÁO LÝ NHÂN QUẢ CỦA ĐẠO PHẬT VÀ ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC CỦA NÓ ĐẾN ĐỜI SỐNG ĐẠO ĐỨC CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thanh¹

Nguyễn Thị Thức²

Tóm tắt: Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ II đến nay đã gần 20 thế kỷ. Với những giáo lý mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc, Đạo Phật không chỉ dễ dàng hòa nhập với văn hóa, tín ngưỡng mà còn đã và đang có những tác động to lớn đến đời sống tinh thần người Việt. Một trong những quan điểm, tư tưởng tiêu biểu của Đạo Phật là giáo lý nhân quả (Skt: hetu-phala). Bài viết này góp phần làm rõ những nội dung cơ bản trong giáo lý nhân quả của Đạo Phật, từ đó chỉ ra những ảnh hưởng tích cực của giáo lý này đến đời sống đạo đức con người Việt Nam làm cơ sở phát huy những ảnh hưởng tích cực đó trong xây dựng đời sống đạo đức mới ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Đời sống đạo đức, giáo lý nhân quả, Phật giáo.

Abstract: Buddhism was introduced to Vietnam from the 2nd century and has nearly spanned 20 centuries. With its profound humanitarian and compassionate teachings, Buddhism has not only easily integrated into the culture and beliefs of the Vietnamese people but has also had a significant impact on the spiritual life of the Vietnamese. One of the typical views and thoughts of Buddhism is the law of cause and effect (Skt: hetu-phala). This paper aims to clarify the basic contents of the Buddhist law of cause and effect, thereby highlighting its positive influences on the ethical lifestyle of Vietnamese people, and serving as a basis for promoting these positive effects in the building of a new ethical life in contemporary Vietnam.

Keywords: Ethical lifestyle, law of cause and effect, Buddhism.

Nhận bài: 06/12/2024 Gửi phản biện: 14/02/2025 Duyệt đăng: 03/03/2025

1 Thạc sĩ, Chùa Hưng Phúc – Thanh Oai – Hà Nội

2 Thạc sĩ, Trường Đại học sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Đạo Phật là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới, ra đời vào thế kỷ thứ VI trước Công nguyên ở Ấn Độ một trong những cái nôi văn minh của nhân loại. Giáo lý của Đạo Phật không chỉ nhằm mục đích giải thoát tự thân người tu hành mà còn nhằm đem đến niềm vui, hạnh phúc cho nhân loại và với mục đích đó, Đạo Phật lan truyền và thâm nhập vào nền văn hoá của các nước phương Đông chứ không chỉ giới hạn ở đất nước Ấn Độ. Trải qua thời gian, với bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, Đạo Phật đã có nhiều biến đổi để thích ứng với từng nền văn hóa của các quốc gia, dân tộc mà nó du nhập. Đầu thế kỷ thứ II, Đạo Phật bắt đầu tiến trình du nhập vào Việt Nam. Với lịch sử gần 20 thế kỷ đồng hành cùng đời sống tinh thần người Việt, Đạo Phật đã hoà quyện cùng dân tộc và đem lại niềm tin, suối nguồn an lạc và giải thoát cho nhiều tín đồ của Đạo Phật và trở thành tôn giáo lớn nhất của nước ta. Những giáo lý sâu sắc của Đạo Phật đã được nhân dân Việt Nam tiếp nhận một cách nhanh chóng do tính phù hợp của nó với những đặc điểm tâm lý, tín ngưỡng và gần gũi với đời sống sinh hoạt vật chất, tinh thần của người dân. Rất quen thuộc với nhiều người dân Việt Nam là giáo lý nhân quả (*Skt: hetu-phala*) (Monier Williams, 1899, tr.1303). Giáo lý này không chỉ ảnh hưởng đến đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của các tín đồ Phật giáo mà còn tác động rất lớn đến đời sống đạo đức của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giáo lý nhân quả trong Phật giáo thể hiện rõ ở lý duyên khởi, như trong Kinh Trung Bộ Đức Phật có dạy: “*Ai thấy được lý duyên khởi, người ấy thấy được pháp*” (Sa môn Thích Minh Châu, 2012). Vậy Đạo Phật quan niệm như thế nào về nhân quả trong vũ trụ và đời sống con người? Luật nhân quả đó

có tác động như thế nào tới đời sống đạo đức dân tộc Việt Nam? Bài viết dưới đây sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề đó.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết luận giải những nội dung về giáo lý nhân quả trong quan niệm của Đạo Phật trên cơ sở nghiên cứu các kinh sách được lưu truyền, các bản dịch của các học giả uy tín, dẫn chứng các câu nói nổi tiếng của các vị tu sĩ. Đồng thời, bài viết rút ra những kết luận thông qua việc phân tích, tổng hợp, đánh giá, nhận định những nội dung luận giải dựa trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Kết quả và bình luận

3.1. Giáo lý nhân quả trong quan niệm của Đạo Phật

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, vũ trụ, vạn vật không phải bất biến, vĩnh viễn mà nó luôn vận động, biến đổi theo những quy luật nhất định. Một trong số những quy luật đó là quy luật nhân quả. Quy luật này không phải do một đấng siêu nhiên hay một cá nhân nào sáng tạo ra, rồi áp đặt cho xã hội mà nó chính là một quy luật khách quan. Khi con người nhận thức và hành động đúng theo quy luật đó thì hoạt động của con người sẽ mang lại hiệu quả cao. Ngược lại, nếu con người làm trái với quy luật nhân quả thì tất yếu sẽ phải trả giá cho những hành động sai trái của mình. Đức Thế Tôn đã từng nói với các Tỷ-kheo rằng:

“Nếu tùy theo nghiệp được tạo tác của mỗi người mà thọ lấy quả báo của nó; như vậy, không có sự thực hành phạm hạnh, không thể diệt tận khổ.” (Sa Môn Thích Tịnh Hạnh, 2000).

Như vậy có thể thấy sự tu hành phạm hạnh, có được kết quả chính là sự diệt tận

khổ đau. Đức Phật là người đã giác ngộ hoàn toàn, ngài đã phát hiện ra quy luật nhân quả đang chi phối mọi sự vật trong vũ trụ và khái quát quy luật đó thành một trong những giáo lý cơ bản của Đạo Phật, đồng thời khẳng định con người trong mọi thời đại đều cần phải biết đến nhân quả và thực hành theo quy luật đó, như trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật dạy: *“Phải suy nghĩ kỹ nghiệp nhân thiện ác cảm báo tốt xấu. Nhân quả trong ba đời tuần hoàn chẳng mất, như bóng theo hình. Đời này luống qua về sau ăn năn không kịp.”* (Sa môn Thích Trí Tịnh, 2013).

Để nắm được nội dung của quy luật nhân quả, trước hết cần nắm được các khái niệm cơ bản về quy luật này.

Nhân (*hetu*): được hiểu là nguyên nhân, là hạt nhân hay năng lực phát động để một sắc, một pháp (tức là 1 sự vật, hiện tượng nào đó) được hình thành.

Quả (*phala*): được hiểu là kết quả, là cái mầm hay là sự thể hiện của một sắc, một pháp được hình thành từ năng lực phát động ấy.

Trong quan niệm của Phật giáo, mọi sắc, mọi pháp (mọi sự vật, hiện tượng) tồn tại hiện hữu trong thế giới đều luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cái này vừa là nhân, vừa là quả của cái khác, các sự vật nối tiếp nhau, nương tựa vào nhau mà tồn tại. Trong vô vàn chuỗi nhân quả đó sẽ có một pháp hiện hữu đóng vai trò là nhân chính (nguyên nhân trực tiếp), nhân chính này muốn chuyển thành quả thì cần có những nhân phụ (nguyên nhân sâu xa) trợ giúp cho nhân chính phát triển. Đạo Phật gọi những nhân phụ này là duyên (*paccaya*). Duyên là yếu tố không thể thiếu trong chuỗi hình thành nhân quả, không có đủ duyên thì nhân không thể chuyển biến thành quả do đó, thực

chất mối quan hệ nhân - quả là một các nói sơ lược của nhân - duyên - quả.

Mọi sự vật trong vũ trụ này không tồn tại một cách đơn giản, tách rời mà luôn có sự liên hệ mật thiết với nhau, tác động, ảnh hưởng qua lại lẫn nhau thậm chí là tương phản nhau. Đó còn gọi là trạng thái chằng chịt liên hệ của sự vật và trong giáo lý Đạo Phật thường dùng từ *“nhân duyên”* tức là mọi sự vật hình thành là nhờ nhân duyên nương tựa với nhau mà thành. Để tìm ra được nhân chính của quả hay kết quả chính của nhân không có cách nào khác là phải nhờ và duyên, thông qua duyên phức tạp của sự vật ấy.

Tiến trình nhân quả của Đạo Phật được thể hiện tất yếu và vô cùng rõ nét khi ta xem xét trên phương diện con người. Phật giáo cho rằng, con người chúng ta ở hiện tại với đầy đủ những mặt, những yếu tố chính là kết quả của nhiều nguyên nhân đã được hình thành từ trong quá khứ và con người ở hiện tại lại tiếp tục là nguyên nhân tạo nên bản chất của con người sau này. Đó là một chuỗi nhân quả vô cùng, vô tận. Chính vì thế, biểu hiện của quan niệm này trong dân gian chúng ta hay gọi là tiền kiếp (kiếp trước) và hậu kiếp (kiếp sau). Cuộc sống của con người là một chuỗi liên tiếp, sau khi con người chết đi là kết thúc một kiếp, những nguyên nhân được tạo ra trong kiếp này sẽ là quả của con người trong kiếp sau. Tuy nhiên, theo Đạo Phật, tiến trình diễn biến của nhân quả không phải chỉ xảy ra một các giản đơn, một chiều mà nó có thể thay đổi, chuyển hoá một cách phong phú, phức tạp do có sự tác động của duyên tạo ra sự sai biệt trong kết quả thường gọi là dị thực quả. Chính vì thế, không phải nhân nào cũng cho quả nấy mà còn có sự thay đổi về kết quả khi có sự tác động của duyên.

Đối với con người, duyên còn được hiểu là nghiệp (hay nghiệp duyên), cơ sở hình thành nhân quả là do tác động của nghiệp. Nói đến nghiệp là nói đến một hành động có tác động của ý thức con người. Do vậy, khi nói đến nhân quả - nghiệp báo của mỗi người là nói đến những hành vi, tác động của họ trong quá trình sống mà đưa lại một cuộc sống hạnh phúc hay đau khổ về sau. Hay nói cách khác, mỗi con người chính là chủ nhân tác động, đóng vai trò trung tâm chủ đạo trong suốt tiến trình nhân quả của cuộc đời mình.

Trong thực tế, khi đã nói nhân quả chi phối tất cả vũ trụ vạn vật thì không có một vật gì, sự gì thoát ra ngoài được quy luật nhân quả. Từ những vật vô tri vô giác như đất, nước, gió, lửa... có thể thấy khi nước bị đốt nóng thì sẽ bay hơi, hay khi bị làm lạnh thì đông lại thành đá, nước bị gió thổi thì thành sóng, mưa nhiều thì lụt lội. Ở các loài thực vật hay động vật cũng dễ dàng thấy lý nhân quả, ví như ta trồng cam thì được cây cam, quả cam; trồng mít thì được cây mít, quả mít, hay trồng giống ngọt thì sinh quả ngọt, trồng giống chua thì cho quả chua... nhân nào thì quả đấy. Còn ở các loài động vật thì loài nào sinh trứng ta sẽ gọi trứng là nhân, sau khi ấp trứng sẽ thành con là quả; loài thú sinh ra con thì con sẽ là quả, con thú lớn lên trở thành nhân, sau lại sinh ra con là quả... loài nào sinh giống ấy.

Xét về nhân quả nơi con người: Trên phương diện vật chất, thân người chúng ta là do tụ huyết của mẹ cha cùng với thần thức và hoàn cảnh nuôi dưỡng mà thành. Do đó, mẹ cha và thần thức, hoàn cảnh nuôi dưỡng chính là nhân cộng với duyên con người ta là quả. Trên phương diện tinh thần, theo quan điểm của Đạo Phật tính tốt hay tính xấu trong nếp sống tinh thần của hiện tại đối với

mỗi con người chính là kết quả của những tư tưởng và hành vi trong quá khứ của họ. Đến lượt nó, những tính tốt hay xấu của hiện tại lại là nhân để tạo ra những hành động, tư tưởng trong tương lai của con người. Vậy nên, theo thuyết nhân quả, chúng ta cần tạo nhân tốt trong hiện tại để thu nhận được quả tốt trong tương lai, tạo nhân tốt trong kiếp này để có được quả tốt trong kiếp sau.

Khi con người tạo nhân không tốt:

Tham (tức là lấy cái của người khác không phải của mình): theo Đạo Phật, khi con người ta nổi lòng tham, sinh ra hành vi trộm cắp thậm chí giết người, hại người để đoạt tài sản thì đó chính là nhân tạo ra kết quả là người đó bị bắt, bị chém, giết phải mang thương tật hoặc bị bắt giam, chịu mọi đau khổ.

Sân (tức là sự nóng giận): khi một người đàn ông vì quá nóng giận mà đánh đập vợ con, phá hoại nhà cửa, chém giết người khác thì đã gieo một nhân xấu và khi hết nóng giận nhìn thấy nhà tan cửa nát, vợ con bệnh tật, đau đớn rồi bị pháp luật trừng trị thì đó là quả không tốt mà họ phải nhận.

Si mê: là việc khi con người say mê sắc dục không còn biết đến sự hay, dở, phải, trái đó là gây nhân. Đến khi gia đình tan vỡ, cơ thể suy nhược đó chính là quả mà họ gặp phải.

Nghi ngờ: con người nếu cứ suốt đời nghi ngờ hết việc này đến việc khác, hết người này đến người khác, ai làm gì cũng không theo, ai nói gì cũng không tin thì kết quả là cuối cùng sẽ không làm nên việc gì cả, thậm chí đến khi chết, hai bàn tay buông xuôi cũng chỉ là tay trắng.

Kiêu mạn: là những người tự cho mình hơn tất cả mọi người, khinh bỉ, chà đạp lên nhân phẩm của những người xung quanh

tình đã gieo nhân để kết quả là bị người khác ghét bỏ, xa lánh, sống một đời lẻ loi, cô độc.

Nghien rượu chè: là việc chung nhau tiền bạc để ăn nhậu cho thoả thích đến say chén bát ngổn ngang, bàn ghế nghiêng ngả đã gieo nhân để đến khi gánh chịu hậu quả là già yếu chém giết lẫn nhau, làm nhiều điều tội lỗi, phải gánh chịu tù tội đó chính là quả.

Say mê cờ bạc: khi thấy tiền của người khác nảy sinh lòng tham muốn lấy về mình mà đắm đuối quanh năm suốt tháng, chạy theo những con bài, lá bạc vô tình đã gieo nhân để đến lúc nhà tan, cửa nát, nợ nần, thiếu trước hụt sau đó chính là quả.

Khi con người tạo nhân tốt:

Trong khi những tư tưởng và hành vi xấu (tham, sân, si, nghi ngờ, rượu chè, cờ bạc...) tạo cho con người ta những hậu quả khổ đau, nhục nhã, đen tối thì ngược lại những tư tưởng, hành vi tốt đẹp sẽ đem lại cho con người những tiền đồ vui vẻ, xán lạn và vinh quang. Khi một người không có tính cách tham lam, bòn xén thì sẽ không bị tiền bạc trói buộc, nhờ đó mà luôn được thanh thoi. Khi một người không có tính cách nóng giận thì sẽ luôn sống trong cảnh tượng hiền hoà, có được gia đình yên ấm...

Hàng ngày, xung quanh chúng ta những cảnh tượng nhân và quả ấy diễn ra thường xuyên, liên tục, chúng ta cũng thấy ngay những bài học đích đáng về nhân quả nhưng nghiệp chưa hẳn là kết quả của nghiệp cũ trong quá khứ nó còn do những nghiệp mới mà con người tạo ra trong hiện tại.

Khi Đức Phật dạy chúng ta về giáo lý nhân quả, người rất chú trọng nói đến việc tạo nghiệp mới ở hiện tại chứ không phải chỉ nói về nhân trong quá khứ càng không nhấn mạnh về thiên mệnh, số mệnh hay tiền định. Do đó, giáo lý nhân quả của Đạo Phật hoàn

toàn không phải là một quyết định thuyết (*dé terminisme*). Như đã phân tích từ ban đầu, nghiệp ở đây chính là hành động có tác động của ý thức con người và mối quan hệ nhân quả luôn luôn có sự hiện hữu của nghiệp. Nghiệp mà con người tạo ra chính là một phần vẽ nên tiến trình nhân quả trong quá trình tồn tại của họ.

3.2. Ảnh hưởng tích cực của giáo lý nhân quả trong Đạo Phật đến đời sống đạo đức người Việt Nam

Trên cơ sở phân tích những nội dung cơ bản trong giáo lý nhân quả của đạo Phật, tác giả xin rút ra một số quan điểm về những ảnh hưởng tích cực của giáo lý nhân quả trong Đạo Phật đến đời sống đạo đức người Việt Nam như sau:

Một là, giáo lý nhân quả thúc đẩy con người hành động theo cái thiện

Trong xã hội, có rất nhiều học thuyết tôn giáo hướng con người tới việc hành động thiện dựa vào nhiều loại niềm tin khác nhau và sự tồn tại đan xen của cái thiện và cái ác trong cuộc sống của con người cũng là một quy luật tất yếu. Trong hành trình sống con người không chỉ hoàn toàn hạnh phúc hay khổ đau mà luôn có một sự đan xen, lẫn lộn. Giáo lý nhân quả khuyên răn con người là nên làm điều thiện để tích đức, nhờ tích đức mà họ có được hạnh phúc trong kiếp này và những kiếp sau. Điều đó có nghĩa là, giáo lý nhân quả của Đạo Phật luôn nhấn mạnh vai trò hoạt động của chính con người chứ không đồng nhất với những quan điểm về thiên mệnh hay định mệnh vốn dĩ làm con người ta trông chờ, thụ động, ỷ lại, phó mặc. Giáo lý nhân quả bác bỏ những quan điểm cho rằng mọi điều con người có được trong hiện tại đều là kết quả của sự tác động, chi phối của trời, dù cho con người có cố gắng

bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thắng nổi số phận, nghèo vẫn hoàn nghèo, khổ vẫn hoàn khổ vì số trời đã định tiêu biểu như trong thuyết thiên mệnh của Nho giáo. Một khi đã cho rằng, con người không thể thắng được trời, không thể thay đổi được số phận thì họ sẽ khoanh tay ngồi chờ một kết quả tốt lành hay khổ đau đưa đến do mọi thứ đã được an bài.

Ngược lại, Đạo Phật nhấn mạnh vai trò của con người trước vũ trụ bao la, giáo lý nhân quả một mặt chỉ rõ con đường sinh tử của con người để tránh, một mặt khích lệ chịu khó hành thiện để gieo nhân tốt. Mặt khác, việc khuyến khích con người làm điều thiện còn là cách để dạy chúng ta ý thức hơn về trách nhiệm sống của mình, không ỷ lại, không chạy trốn, không đổ lỗi và không cầu xin. Có thể thấy, đây là quan điểm giáo dục hết sức tích cực và lành mạnh. Khi con người hướng thiện, nỗ lực gieo nhân lành thì không chỉ đem lại niềm vui và hạnh phúc cho bản thân mà còn đem lại lợi ích cho xã hội. Chính vì thế, tinh thần giáo dục này của Đạo Phật rất phù hợp với đặc điểm tâm lý người Việt.

Ngày nay, chúng ta thường thấy mọi người đi chùa vẫn hay chấp tay cầu xin để được Đức Phật ban cho hạnh phúc, may mắn, thịnh vượng... Tuy nhiên, đây thực sự không phải là tinh thần giáo dục của Đạo Phật trong giáo lý nhân quả. Đức Phật đã từng phê phán việc cầu xin và ước vọng của con người. Ngài cho rằng, thật không ích gì khi con người cứ ngồi đó mà van xin, cầu khẩn. Bởi lẽ, tất cả mọi hành vi, cảm xúc của con người đều được đặt trên cơ sở nền tảng là luật nhân quả.

Nếu như con người ta chỉ việc cầu xin mà mọi mong ước đều trở thành hiện thực thì tính nhân quả của Đạo Phật sẽ không còn

tồn tại. Bởi lẽ, mọi sự công bằng đã bị phá vỡ. Nếu trong xã hội, ai ai cũng làm điều ác, điều xấu xa rồi sau đó lại thành tâm cầu xin một vị thần, vị thánh nào đó ban ân, xá tội rồi mọi lỗi lầm đều được bỏ qua thì xã hội sẽ trở nên hỗn loạn. Trong khi đó, theo lẽ tự nhiên, ai ai cũng mong muốn có một cuộc sống giàu sang, phú quý, ai ai cũng mong muốn mọi thứ đến với mình chỉ toàn là hạnh phúc, may mắn và bình an mà chỉ cần cầu xin là được thì xã hội đâu còn có tính cạnh tranh, đâu còn những bất hạnh, khổ đau. Và như thế là ta đang mơ về một xã hội không có trong hiện thực, một xã hội mang tính ảo tưởng. Xã hội đó sẽ không còn những con người bất chấp mọi thủ đoạn, mọi mảnh khoé, chà đạp lên luân thường, đạo đức để đạt được lợi ích cho bản thân. Hay nói cách khác, xã hội đó chỉ còn có những điều thiện, không có những điều ác.

Theo giáo lý nhân quả, chỉ có bản thân con người mới đem lại hạnh phúc và sung sướng cho chính mình thông qua việc tích đức, hành thiện. Giáo lý nhân quả cho con người thấy được những giá trị đích thực của bản thân để họ không trông chờ, ỷ lại, không đặt niềm tin vào số phận. Từ đó, khích lệ con người cần cáo niềm tin vào chính bản thân mình, không cần phải cầu xin mà chính chúng ta có thể thay đổi được hoàn cảnh sống xung quanh mình, như “*Kinh Tương Ứng Bộ, Phạm Tự Minh Làm Hòn Đảo*”, Đức Phật đã dạy chúng đệ tử rằng: “*Hãy sống tự mình làm hòn đảo cho chính mình, này các Tỷ-kheo, hãy nương tựa nơi chính mình, không nương tựa một ai khác. Hãy lấy pháp làm hòn đảo, hãy lấy pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một ai khác.*” (Sa môn Thích Minh Châu, 2013).

Hai là, giáo lý nhân quả góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc

Việt Nam được thế giới biết đến là một đất nước giàu truyền thống văn hoá, đạo đức. Trải qua mấy nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, Đạo Phật luôn đồng hành cùng dân tộc và góp phần hun đúc những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp. Giáo lý nhân quả của đạo Phật đã thấm nhuần vào đời sống tinh thần của nhân dân và có vai trò tích cực trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc. Đối với mỗi người dân Việt Nam tinh thần đoàn kết đã thấm vào máu thịt, tạo nên sức mạnh vô cùng to lớn nhấn chìm mọi kẻ thù xâm lăng và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc trước muôn vàn sóng gió. Giáo lý nhân quả của Đạo Phật nhấn mạnh năng lực hoạt động của con người, nhấn mạnh ý thức của con người đối với cuộc sống của bản thân và xã hội, khích lệ con người sống hướng tới những hành vi tốt đẹp, có ý nghĩa lớn lao. Do đó, giáo lý này góp phần định hướng cho mỗi người dân ý thức được giá trị của bản thân, vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong xã hội. Từ đó, mỗi người đem hết sức mình đóng góp cho đất nước, cùng nhau xây dựng một khối đoàn kết vững mạnh. Giáo lý nhân quả đã dạy cho con người Việt Nam thấy rằng, để giữ được hoà bình, độc lập, tự do cho dân tộc thì không thể thông qua cầu cúng, van xin mà phải bằng đoàn kết đấu tranh, chống lại những thế lực cướp nước và bán nước. Giáo lý nhân quả của Đạo Phật cũng hướng tới việc giáo dục mỗi con người Việt Nam ý thức và trách nhiệm thiêng liêng trong việc đoàn kết góp phần vào kiến tạo một đất nước phồn vinh, giàu mạnh. Chính vì vậy, dù là trong thời chiến hay trong thời bình, trong các giai đoạn lịch sử trước đây hay hiện nay, các chức sắc tôn giáo của Đạo Phật vẫn luôn có tư tưởng nhập thế, hướng các tín đồ của đạo Phật tới cuộc sống tốt đời, đẹp đạo, đem sức mình đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh

giải phóng và xây dựng đất nước.

Giá trị lớn lao của giáo lý nhân quả không chỉ là hướng con người sống tốt, chăm làm điều thiện mà còn khuyên con người hành động sao cho thiết thực và có ý nghĩa đối với bản thân, gia đình và cộng đồng, xã hội. Chính vì thế, giáo lý nhân quả thôi thúc mỗi người chúng ta phải không ngừng gia tăng tình đoàn kết. Đoàn kết ở đây không phải là tư tưởng kết thành một khối để kích động, khơi dậy chiến tranh, hận thù mà là đoàn kết để đấu tranh cho hoà bình và tinh thân ái. Với ý nghĩa đó, giáo lý nhân quả của Đạo Phật đã góp phần xây dựng cho con người Việt Nam truyền thống tương thân, tương ái, chan hoà, rộng mở. Giáo lý nhân quả khuyên con người ta hãy làm việc nhân nghĩa, luôn giúp đỡ nhau những lúc hoạn nạn, khó khăn với phương châm lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều, một miếng khi đói bằng một gói khi no. Chính vì thế, dù phải đối mặt với nhiều điều kiện tự nhiên khó khăn, khắc nghiệt, trải qua vô vàn đau thương của chiến tranh xâm lược, đất nước và con người Việt Nam vẫn được thế giới biết đến là một dân tộc đoàn kết, hiền hoà, thân thiện, dễ mến. Có thể thấy, ở giáo lý nhân quả một triết lý tốt đẹp đó là, xây dựng con người biết trách nhiệm cá nhân để tự hoàn thiện mình trong một phong cách sống lành mạnh và có ý nghĩa nhất, đồng thời xây dựng mối tương quan mật thiết giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng, xã hội, với đất nước và dân tộc mình.

Ba là, giáo lý nhân quả góp phần xây dựng truyền thống tôn vinh đạo đức

Ngoài việc thúc đẩy con người hành động thiện và góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc giáo lý nhân quả của Đạo Phật còn có vai trò to lớn trong việc xây dựng truyền thống tôn vinh đạo đức hay còn gọi là

quan niệm tích đức vốn mang tính chất dân tộc rất cao. Hai chữ tích đức thể hiện một giá trị nhân văn vô cùng to lớn. Bởi lẽ, theo giáo lý nhân quả, ý thức và hành vi của con người chính là nhân, khi nhân này kết hợp với nghiệp nó sẽ chuyển biến thành quả, quả đó chính là hạnh phúc hay đau khổ mà con người nhận được trong tương lai kiếp này hay kiếp sau. Do đó, ý thức và hành vi đạo đức của con người không chỉ có giá trị trong hiện tại mà còn lưu lại tới mai sau, không chỉ có ý nghĩa với bản thân người thực hiện hành vi mà còn có tác động tới người thân, gia đình, xã hội. Giáo lý nhân quả khuyên con người khi sống ở trên đời phải biết lấy nhân đức làm trọng, tránh xa điều ác, nỗ lực làm việc thiện lành với một tâm nguyện cao đẹp. Đó chính là khuyên con người ta tích đức để lại cho con cháu đời sau hưởng phúc báu. Như cha ông ta thường nói:

“Cây xanh thì lá cũng xanh

Tu nhân tích đức để dành cho con”

Muốn để lại danh thơm, tiếng tốt cho đời sau, cha ông phải luôn tâm niệm sống tốt đẹp, tu nhân, tích đức. Truyền thống này được lưu truyền, tiếp nối từ đời này qua đời khác, thế hệ này qua thế hệ khác. Tin vào giáo lý nhân quả, con người sẽ luôn nỗ lực giữ gìn những điều tốt đẹp trong lời ăn, tiếng nói, trong các quan hệ cộng đồng, làng xóm. Quan niệm và ý thức về việc tích đức luôn được mỗi người dân Việt Nam coi trọng và lưu truyền và coi đó như một lẽ sống tự nhiên không thể thiếu trong mỗi gia đình. Ông bà, cha mẹ vẫn dần dạy con cháu “*có đức mặc sức mà ăn*”, vượt lên trên những danh lợi, vật chất, cám dỗ đời thường. Dưới ảnh hưởng của giáo lý nhân quả, đạo đức con người được tôn vinh và trở thành một tài sản thiêng liêng và vô giá không gì có thể thay thế.

Hơn bao giờ hết, trong xã hội hiện đại, dưới những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường và lối sống thực dụng, chạy theo những lợi ích vật chất tầm thường trước mắt thì giáo lý nhân quả của Đạo Phật với vai trò xây dựng truyền thống tôn vinh đạo đức lại trở nên vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng nền đạo đức và văn hoá mới của con người Việt Nam. Như vậy, giáo lý nhân quả đã góp phần vào việc bồi dưỡng, củng cố những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp được lưu giữ qua hàng ngàn đời của dân tộc.

4. Kết luận

Ngày nay, trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước ta đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức. Bên cạnh một nền kinh tế phát triển với tốc độ tương đối nhanh, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện thì xã hội lại ngày một trở nên phức tạp, những nét đẹp truyền thống, tôn ti trật tự, luân lý đạo đức trong gia đình cũng như ngoài xã hội có xu hướng mai một, dường như bị xem nhẹ. Một bộ phận giới trẻ ngày nay học theo lối sống thực dụng du nhập từ phương Tây, chỉ tính đến những giá trị vật chất trước mắt, hành động thiếu suy nghĩ không tính đến hậu quả. Đó chính là những dấu hiệu rất rõ cho thấy sự suy thoái của nền đạo đức trong thời đại mới. Trước những thực trạng ấy vấn đề giáo dục đạo đức thông qua giáo dục con người nhận biết và hành động theo những yếu tố tích cực trong giáo lý nhân quả của Đạo Phật có ý nghĩa quan trọng. Giáo dục trong Phật giáo nói chung và giáo dục đạo đức con người dưới triết lý nhân quả nói riêng đều mang một ý nghĩa là chỉ ra cho con người thấy được vai trò, trách nhiệm và giá trị quan trọng của mỗi người đối với tự thân, đối với cộng đồng và xã hội. Giáo lý nhân quả dạy

Ý KIẾN VÀ KINH NGHIỆM

cho chúng ta bài học để tự mỗi cá nhân xây dựng cho mình một đời sống an lành, hạnh phúc dựa trên năng lực, phẩm chất của chính bản thân mình. Đó là ý nghĩa của con người

toàn diện trong giáo dục Phật giáo. Với ý nghĩa đó việc nghiên cứu tìm hiểu và thực hành theo giáo lý nhân quả của Đạo Phật có một ý nghĩa thiết thực vô cùng to lớn.

Tài liệu tham khảo

1. Monier Williams (1899), *Sanskrit-English Dictionary*, Clarendon Press, Oxford.
2. Sa môn Thích Minh Châu dịch (2012), *Kinh Trung Bộ 1*, 28. Đại Kinh Dụ Dấu Chân Voi, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.
3. Sa Môn Thích Tịnh Hạnh dịch (2000), *Đại Tập 3 - Bộ A-Hàm III - Kinh Trung A-Hàm, Số 1, 11 - Kinh Diêm Du*, Hội Văn Hóa Giáo Dục Linh Sơn Đài Bắc, Đài Loan.
4. Sa môn Thích Trí Tịnh dịch (2013), *Kinh Đại Bát Niết Bàn Tập 2*, XXVI. Phẩm Di Giáo, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.
5. Sa môn Thích Minh Châu dịch (2013), *Kinh Tương Ưng Bộ 2013 - Tập I*, V. Phẩm Tự Minh Lâm Hòn Đảo, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.